TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2023
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Song Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Trần Văn Học

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Y

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hải Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 146/2023/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tô Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Tô Thế H1, sinh năm 1972; địa chỉ: thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 6 năm 2023 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Tô Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Tô Thế H1trên cơ sở được tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17.3.1998 tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường đến cuối năm 1998 phát sinh mâu thuẫn do anh H1không chịu chu làm ăn, thường xuyên tụ tập chơi bời dẫn đến nghiện ma túy. Chị khuyên nhưng anh H1không thay đổi. Gia đình đưa anh H1đi cai nghiện ma túy nhiều lần đều không thành công. Từ năm 2013 đến nay, anh chị sống ly thân và cắt đứt quan hệ tình cảm. Chị xét thấy tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hùng.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị H xác định có 02 con chung là Tô Thế T, sinh năm 1998 và Tô Thế T1, sinh ngày 27/01/2008, hiện cháu T đã trưởng thành có thể tự túc lao động được nên chị không yêu cầu giải quyết. Còn cháu T1, kể từ khi anh chị sống ly thân đến nay vẫn sống cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T1, không yêu cầu anh H1cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Tô Thế H1trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về quá trình kết hôn, thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân như chị H trình bày là đúng. Tuy nhiên, theo anh Hùng, trước đây anh có nghiện ma túy nhưng đến nay anh đã cai nghiện ma túy thành công. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh chị đã có con, cháu nên không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị đoàn tụ.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh H1xác định có 02 con chung như chị H trình bày. Hiện cháu T đã trưởng thành, kết hôn và ra ở riêng nên anh không yêu cầu giải quyết. Cháu T1 đang sống cùng chị H. Ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi cháu T1, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Anh H1không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn anh Hùng; giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tô Thế T1, sinh ngày 27/01/2008, anh H1không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở; chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Tô Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tô Thế Hùng; anh H1cư trú tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị H và anh Tô Thế H1kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, đến cuối năm 1998 phát sinh mâu thuẫn do anh H1không chỉn chu làm ăn, nghiện ma túy dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Anh H1xác định vẫn còn tình cảm và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên, anh chị ly thân thời gian đã dài mà không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh H1nhiều lần vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ anh H1không thực tâm mong muốn đoàn tụ. Chị H kiên quyết ly hôn. Do vậy, hôn nhân của chị H và anh H1đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn anh H1là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị Tô Thị H và anh Tô Thế H1thống nhất xác nhận có 02 con chung là Tô Thế T, sinh năm 1998 và Tô Thế T1, sinh ngày 27/01/2008, hiện cháu T đã trưởng thành, kết hôn, ra ở riêng nên anh chị

không yêu cầu giải quyết. Ly hôn, chị H, anh H1đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, cháu Tô Thế T đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết. Anh H1là đối tượng nghiện ma túy, từ khi anh chị sống ly thân nhau cho đến nay cháu T1 vẫn do chị H nuôi dưỡng. Cháu phát triển bình thường. Do vậy, cần giao cháu T1 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng; anh H1không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định của pháp luật, phù hợp nguyện vọng của cháu T1.

[4]. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Tô Thị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Cho chị Tô Thị H được ly hôn với anh Tô Thế Hùng.

2. Giao cho chị Tô Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tô Thế T1, sinh ngày 27/01/2008; anh H1không phải cấp dưỡng nuôi con chung; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Tô Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001757 ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, Vĩnh Phúc. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu VP-HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Song Lưu